TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Phúc Thọ, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà ThaiHoldings số 210 đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn Sơn – Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phùng Ngọc Dũng - Giám đốc Chi nhánh Sơn Tây. Người được ủy quyền lại: Ông Cao Việt Toàn - Chuyên viên xử lý nợ.

*** Bị đơn**: Anh Khuất Duy T, sinh năm 1992 và chị Vũ Thị T, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn Trạch Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Trạch Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T và chị Vũ Thị T: Anh Khuất Duy T, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn Trạch Lôi, xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 04/01/2023 anh Khuất Duy T và chị Vũ Thị T nợ Ngân hàng T mại cổ phần Bưu điện Liên Việt tổng số tiền là: 1.320.453.803đ (một tỷ ba trăm hai mươi triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm linh ba đồng), trong đó: nợ gốc: 1.191.670.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 117.961.769 đồng; nợ lãi chậm trả gốc và lãi: 10.822.034 đồng theo hợp đồng tín dụng số HĐTD1122020320 ngày 14/11/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 1122020320/01 ngày 14/11/2020.

Thời hạn trả nợ: Ngày 04/3/2023 anh T, chị T phải tất toán toàn bộ các khoản tiền nợ cho Ngân hàng. Thứ tự trả nợ: Nợ gốc, nợ lãi.

2. Kể từ ngày 05/01/2023 anh T, chị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định theo hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số HĐTD1122020320 ngày 14/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp anh T, chị T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 103, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS129562; số vào sổ cấp GCN:CS_PT 00346 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp 28/8/2015, chủ sử dụng đất Khuất Duy T. Diện tích, kích thước tài sản được xử lý là diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh T chị T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T chị T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng

2.4. Án phí: Anh Khuất Duy T và chị Vũ Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.800.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng T mại cổ phần Bưu điện Liên Việt số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040330 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Tuân